

CHỈ THỊ**về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trên địa bàn các huyện miền núi**

Qua kết quả làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Ban thường vụ huyện ủy các huyện miền núi về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Ban thường vụ huyện ủy các huyện miền núi trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 17/8/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 4 khóa XX về tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo ở các huyện miền núi của tỉnh (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 02-NQ/TU*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận thấy: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất các huyện đạt khá; các nguồn lực đầu tư thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững đã tạo nền tảng cơ bản về hạ tầng kinh tế - xã hội cho các huyện miền núi, hệ thống đường giao thông, lưới điện, trường học, trạm y tế đã được đầu tư xây dựng tương đối căn cơ, làm nền tảng để cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị các huyện miền núi chung tay tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho nhân dân; một số địa phương bước đầu đã thu hút được một số nhà đầu tư, tạo việc làm tại chỗ cho lao động và tăng nguồn thu cho ngân sách; tỷ lệ giảm nghèo hằng năm đạt, vượt chỉ tiêu đề ra, đến nay các huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Minh Long đã được công nhận ra khỏi danh sách huyện nghèo; các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm thực hiện, đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được cải thiện, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội ổn định.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đã đạt được thì việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi còn một số hạn chế: Kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới còn cao, tỷ lệ lao động qua đào tạo và giải quyết việc làm còn thấp, đời sống người dân còn nhiều khó khăn. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, chưa có xã nào đạt chuẩn nông thôn mới và có huyện chưa có xã đạt nông thôn mới,... ảnh hưởng lớn đến khả năng hoàn thành các mục tiêu về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo trên địa bàn các huyện miền núi theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Nghị quyết số 02-NQ/TU đã đề ra.

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, trong đó có một số nguyên nhân chủ yếu sau: Các huyện miền núi có xuất phát điểm thấp; điều kiện tự nhiên, địa hình chia cắt; dân trí và chất lượng nguồn nhân lực thấp; các tiêu chí về giảm nghèo, nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 chuẩn cao so với giai đoạn trước; các bộ, ngành Trung ương và tỉnh hướng dẫn chưa kịp thời nên các địa phương lúng túng, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực

hiện của một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; năng lực cụ thể hóa thực hiện ở một số cấp ủy, chính quyền có việc chưa sát với tình hình thực tiễn địa phương; thiếu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương chưa chặt chẽ, nhất là trong giải quyết các khó khăn, vướng mắc; tinh thần trách nhiệm, năng lực thực tiễn của một số cán bộ, công chức chưa cao, tham mưu tổ chức thực hiện còn hạn chế, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; công tác tuyên truyền hiệu quả chưa cao; một bộ phận người dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý thức tự vươn lên thoát nghèo bền vững.

Để thực hiện tốt các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hoàn thành các nhiệm vụ Nghị quyết số 02-NQ/TU, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trên địa bàn các huyện miền núi, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, nhất là các huyện miền núi; các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

1. Tăng cường trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và hành động quyết liệt để đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững

- Tiếp tục xác định xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 02-NQ/TU gắn với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia¹. Trong đó, chú trọng đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến ở cơ sở để các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hiểu đúng, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; tạo ra bứt phá về đổi mới tư duy, nhận thức và hành động của từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và Nhân dân trong quá trình thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trong thời gian đến.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; nâng cao năng lực cụ thể hóa, thể chế hóa, có biện pháp, giải pháp khả thi, phù hợp để đẩy mạnh thực hiện quyết liệt, hiệu quả toàn diện,

¹ Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

thực chất công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; xem kết quả thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi là một trong các tiêu chí để đánh giá, phân loại hằng năm.

- Đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hướng mạnh về cơ sở và phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững ở địa phương; khuyến khích và hỗ trợ người dân thay đổi tư duy, nếp nghĩ, cách làm, chủ động vươn lên thoát nghèo bền vững; khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại của một bộ phận người dân.

- Lực lượng vũ trang tích cực phối hợp chặt chẽ cùng với các cấp, các ngành, địa phương thực hiện tốt chủ trương của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng chung sức xây dựng nông thôn mới; tham gia tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong quá trình lao động, sản xuất, xây dựng nông thôn mới và giúp nhân dân các xã thuộc huyện miền núi giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; qua đó, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành để hỗ trợ, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, xây dựng nông thôn mới, công tác giảm nghèo bền vững ở cấp huyện, xã; trong đó, cần chú trọng tập huấn kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ để bảo đảm cán bộ có đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra. Tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng trong việc áp dụng kiến thức mới, kỹ thuật mới trong phát triển sản xuất phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, nâng cao dân trí ở các huyện miền núi; trong đó, chú trọng công tác tuyên truyền, phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động; xây dựng kế hoạch đào tạo nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nghiên cứu có cơ chế hỗ trợ lao động tham gia đào tạo nghề phù hợp với tình hình thực tiễn để người lao động tích cực tham gia học nghề, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo.

- Tạo điều kiện để lao động sau học nghề được tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi phát triển sản xuất, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp. Đồng thời, tăng cường tổ chức các sàn giao dịch việc làm, phiên giao dịch việc làm theo chuyên đề, lồng ghép lưu động tại các huyện miền núi; triển khai đa dạng các hoạt động cung cấp thông tin thị trường lao động, tạo điều kiện giúp học viên, sinh viên, người lao

động dễ dàng tiếp cận thông tin thị trường lao động, xu hướng việc làm. Xây dựng kế hoạch cụ thể để giải quyết việc làm cho lao động thuộc các hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các khu công nghiệp trong tỉnh và thông qua hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để người lao động có thu nhập ổn định.

3. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững.

- Tập trung thực hiện hiệu quả "Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)"; trong đó, ưu tiên phát triển các nhóm ngành hàng chủ lực, có lợi thế của mỗi địa phương gắn với phát triển dịch vụ du lịch. Tiếp tục xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình kinh tế tập thể nhằm liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, tạo đầu ra ổn định cho nông sản; đưa các sản phẩm OCOP lên các sàn thương mại điện tử.

- Tăng cường công tác quản lý và phát triển rừng; khuyến khích phát triển kinh tế vườn, rừng, trồng cây gỗ lớn, trồng cây dược liệu dưới tán rừng, bảo đảm vừa làm tốt công tác bảo vệ, phát triển rừng, vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, đời sống của người dân; hỗ trợ chăn nuôi trang trại, gia trại thân thiện với môi trường. Hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, chuyên canh phục vụ công nghiệp chế biến; nghiên cứu thực hiện kinh doanh tín chỉ carbon rừng, phát triển diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, tăng tỷ lệ độ che phủ rừng.

- Tăng cường công tác quản lý và lồng ghép, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, tránh đầu tư dàn trải, manh mún; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án đầu tư trên địa bàn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn. Nghiên cứu có cơ chế, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, thương mại, dịch vụ ở khu vực miền núi của tỉnh.

- Đổi mới tư duy, cách làm xây dựng nông thôn mới theo chiều sâu, thực chất, hiệu quả, bền vững không chỉ chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng mà phải kết hợp hài hòa giữa phát triển sản xuất, tạo sinh kế và văn hóa - xã hội để cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Tập trung rà soát các tiêu chí nông thôn mới còn thấp và có giải pháp phù hợp, phân công cho từng tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới bảo đảm thực chất, hiệu quả, vì lợi ích của người dân; quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông đến các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân phát triển sản xuất và giao thương hàng hóa. Thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu ở những nơi có điều kiện. Quy hoạch, kiến trúc khu dân cư, công

trình, nhà ở phù hợp với truyền thống văn hóa, cảnh quan, môi trường, điều kiện thực tế từng địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

- Nghiên cứu đổi mới biện pháp, cách thức hỗ trợ hộ nghèo theo hướng giảm “cho không”; rà soát điều chỉnh các chính sách mang tính bao cấp, làm nảy sinh tư tưởng trông chờ, ỷ lại; nhà nước chỉ hỗ trợ thông qua các cơ chế, chính sách, nguồn lực cho các đối tượng có ý chí, khát vọng và chủ động vươn lên thoát nghèo.

- Rà soát, đánh giá, phân loại chuẩn xác hộ nghèo, hộ cận nghèo để có kế hoạch hỗ trợ phù hợp cho từng nhóm đối tượng; giáo dục, nâng cao khả năng tổ chức cuộc sống trong từng gia đình, gắn trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện các tiêu chí về giảm nghèo; đồng thời, phân công cán bộ, đảng viên theo dõi, hỗ trợ, giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp giảm nghèo bền vững để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo tăng thu nhập và tiếp cận đầy đủ, kịp thời các dịch vụ thiết yếu về thông tin, y tế, giáo dục để nâng cao dân trí, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống. Tiếp tục đầu tư hạ tầng y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân; thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản cho đối tượng vị thành niên, chấm dứt tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phấn đấu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đạt theo Nghị quyết số 02-NQ/TU.

- Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của địa phương gắn với các hoạt động sản xuất của người dân. Tích cực triển khai, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả, nhất là các mô hình kinh tế hợp tác, tổ liên kết sản xuất để người dân có điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn, thay đổi nhận thức, cập nhật kiến thức, kỹ năng làm kinh tế, tích cực tham gia sản xuất, cải thiện đời sống. Đồng thời, tạo điều kiện cho người dân tham quan, học tập các mô hình phát triển sản xuất hiệu quả tại chính địa bàn của huyện hoặc các huyện miền núi trong và ngoài tỉnh có tính tương đồng. Kịp thời tôn vinh, biểu dương những hộ vươn lên thoát nghèo, tạo động lực để người dân chủ động, tích cực hơn trong lao động sản xuất, vươn lên thoát nghèo bền vững, tạo lan tỏa rộng lớn trong cộng đồng.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Các cấp ủy, chính quyền, nhất là các huyện miền núi; các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp

việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nội dung Chỉ thị đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; căn cứ nội dung Chỉ thị này và tình hình thực tế của địa phương, cơ quan để xây dựng ban hành chương trình, kế hoạch, xác định những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể, với quyết tâm cao để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có kết quả cụ thể về công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

5.2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và theo dõi thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; chỉ đạo đánh giá, rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh phù hợp tình hình thực tiễn. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chức năng liên quan nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, tích cực phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trong thời gian đến.

5.3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và nội dung Chỉ thị này tới cán bộ, đảng viên, Nhân dân; xây dựng các chuyên mục, chuyên đề về các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi, các điển hình tiên tiến trong thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng.

5.4. Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này; định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (báo cáo),
- Các cơ quan xây dựng Đảng Trung ương và các vụ địa phương, địa bàn các cơ quan xây dựng Đảng Trung ương (báo cáo),
- Các Ban cán sự đảng, Đảng đoàn,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT - XH tỉnh,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- VPTU: CVP, PCVP, P. Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Bùi Thị Quỳnh Vân